

Thanh Trì, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về xây dựng, xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 20 tháng 01 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện Thanh Trì,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 10 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thanh Trì đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

*(có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm đăng tải danh sách xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

*Trưởng Vũ Phương*



**DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2019**  
(Kèm theo Quyết định số 45 /QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Loại I</b>							
1	UBND TT.Hung Lợi	90	15	29,7	15,75	10	20	97,5%
2	UBND xã Tuân Tức	90	11,75	30	18,75	9,9	20	100%
3	UBND xã Thanh Tân	91	15	30	16,25	9,56	20	100%
4	UBND TT.Phú Lộc	91	11,75	30	19,75	9,75	20	100%
5	UBND xã Thanh Trị	91	11,75	30	19,75	9,6	20	97,4%
6	UBND xã Lâm Tân	91	11,75	30	19,75	9,6	20	100%
<b>II</b>	<b>Loại II</b>							
7	UBND xã Vĩnh Lợi	83	11,75	30	13,75	7,6	20	100%
8	UBND xã Vĩnh Thành	84	11,75	30	12,5	9,4	20	100%
9	UBND xã Lâm Kiệt	84	11,75	30	13,25	9,4	20	100%
10	UBND xã Châu Hưng	83	10,75	30	12,75	9,8	20	100%